

Số: 05/2020/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 20 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2020/TLST - KDTM ngày 03 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: số B, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP A chi nhánh D

Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804 ngày 22/8/2019

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Quốc T - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh D. Theo văn bản ủy quyền lại 451 ngày 30/10/2019.

- Bị đơn: Anh Ngô Sỹ S, sinh năm 1985 và chị Võ Thị A, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ phải trả:

Anh Ngô Sỹ S và chị Võ Thị A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số: 02/2017/8187751/HĐTD ngày 24/10/2017. Số tiền gốc còn nợ là 700.000.000đ. Lãi trong hạn đến ngày 12/03/2020: 114.315.123 đồng. Lãi quá hạn (lãi phạt) tính đến ngày 12/3/2020 là 39.288.986 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 12/3/2020 là 853.604.109 đồng (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi ba triệu sáu trăm linh tư nghìn một trăm linh chín đồng)

2. Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/8187751/HĐTD ngày 26/02/2018. Số tiền gốc vay còn nợ là 200.000.000 đồng. Lãi trong hạn đến ngày 12/03/2020: 21.526.028 đồng. Lãi quá hạn tính đến ngày 12/03/2020: 10.763.014 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 232.289.042 (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng).

3. Hợp đồng tín dụng số: 02/2018/8187751/HĐTD ngày 10/05/2018. Số tiền gốc vay còn nợ là 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn). Lãi trong hạn tính đến ngày 12/03/2020: 31.078.356 đồng. Lãi quá hạn (Lãi phạt) tính đến ngày 12/03/2020: 12.703.562 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 343.781.918 (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm tám mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng).

Tổng cả gốc và lãi của cả ba hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/03/2020 là: 1.429.675.069 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng)

Kể từ ngày tiếp theo ngày 12/03/2020 anh Ngô Sỹ S và chị Võ Thị A phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 02/2017/8187751/HĐTD ngày 24/10/2017, Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/8187751/HĐTD ngày 26/02/2018 và Hợp đồng tín dụng số 02/2018/8187751/HĐTD ngày 10/05/2018.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà anh Ngô Sỹ S và chị Võ Thị A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.2 Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp anh Ngô Sỹ S và chị Võ Thị A không trả đầy đủ toàn bộ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số Xtờ bản đồ số Y diện tích 424,7m² tại xóm D, xã T, huyện DC, tỉnh Nghệ An, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD do UBND huyện Diễn Châu cấp cho ông Ngô Sỹ S và bà Võ Thị A ngày 08/11/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số

01/2016/8187751/HĐBĐ ngày 29/11/2016. Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2017/8187751/HĐBĐ ngày 23/10/2017.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì anh Ngô Sỹ S và chị Võ Thị A tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.3 Về án phí: Anh Ngô Sỹ S và chị Võ Thị A thống nhất thỏa thuận chịu cả 27.445.000đ (hai bảy triệu bốn trăm bốn lăm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 22.195.000đ theo biên lai thu số 0005017 ngày 28/02/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Diễn Châu
- THA Diễn Châu
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm